

CÔNG TY CP CN-TM HỮU NGHỊ

Số: 5.2/BC-HN

TP.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
Năm 2024

I. Thông tin chung:

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300743380
- Vốn điều lệ: 39.437.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 39.437.100.000 đồng
- Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10, TP.HCM
- Số điện thoại: 028 38308899
- Số fax: 028 38301802
- Website: www.ftic.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): FTI

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị tiền thân là Liên Hiệp Xí nghiệp Mô tô Xe đạp được thành lập theo Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 26/03/1985 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh xe đạp và phụ tùng xe gắn máy.

- Ngày 23/9/1994, Liên hiệp xí nghiệp Mô tô Xe đạp chuyển thành Doanh nghiệp nhà nước Công ty Xe và Máy Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2825/QĐ-UB-KT ngày 29/03/1994 của UBND TP.HCM.

- Ngày 03/6/2003, Công ty Xe và Máy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 2078/QĐ-UB ngày 03/06/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đề án cổ phần hóa Công ty Xe và Máy Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 06/01/2005, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 06/01/2005 với Vốn điều lệ là 16.500.000.000 đồng, trong đó, tỷ lệ vốn cổ phần nhà nước nắm giữ là 87,26% và tỷ lệ vốn cổ phần bán cho Cán bộ Công nhân viên trong Công ty là 12,74%.

- Ngày 07/8/2017, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5412/UBCK-GSDC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Ngày 16/8/2017, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán – mã FTI, theo Công văn số 158/2017/GCNCP-VSD.

- Ngày 27/10/2017, ngày đầu tiên cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Hợp tác với đối tác trong lĩnh vực trường học.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

+ 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10, TPHCM (trụ sở chính).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty áp dụng mô hình quản trị có Ban kiểm soát (Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc).

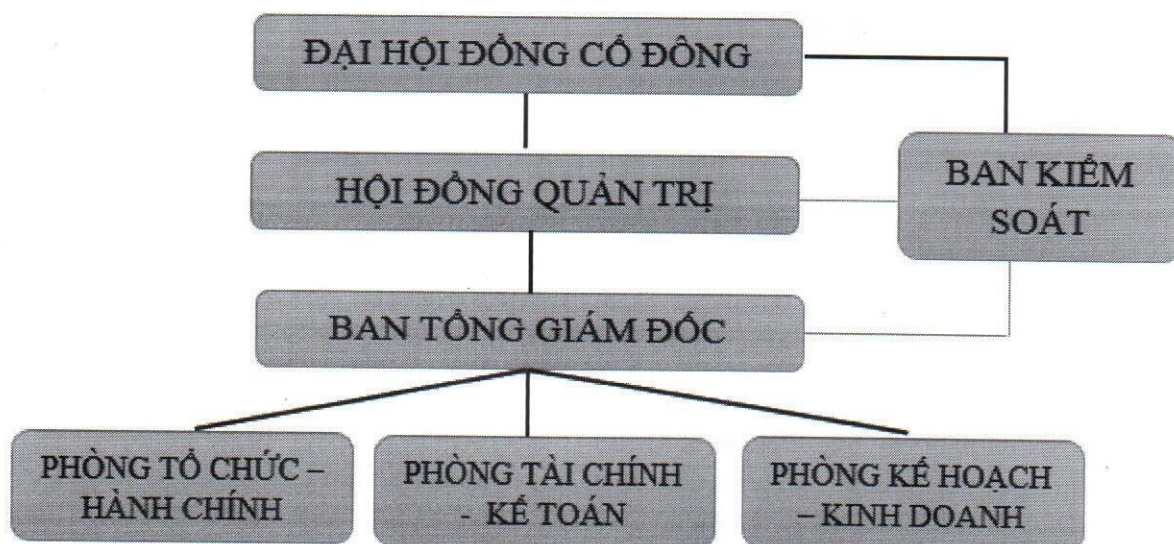
+ Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định.

+ Hội đồng quản trị: là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.

+ Ban kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

+ Tổng Giám đốc: có nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: không có

- Công ty liên kết: Công ty Liên doanh Vikotrade

+ Địa chỉ: 257 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, TP.HCM

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp.

+ Vốn điều lệ thực góp: 19.528.349.740 đồng.

+ Vốn góp của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Liên doanh Vikotrade: 9.808.971.017 đồng.

Công ty Hữu Nghị đầu tư góp vốn vào Công ty LD Vikotrade là 9.808.971.017 đồng tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty LD Vikotrade, Công ty đã trích lập dự phòng 9.808.971.017 đồng.

Công ty LD Vikotrade đã hoàn tất các thủ tục gửi Sở Kế hoạch Đầu tư ngày 09/12/2019 và nhận được thông báo yêu cầu doanh nghiệp các thủ tục còn lại, trong đó phải thanh toán hết các khoản nợ theo quy định. Do số tiền còn lại không đủ để đóng tiền thuê đất, vì thế Ban thanh lý giải thể sẽ xem xét thủ tục theo hướng phá sản.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao hằng năm, phối hợp với cổ đông lớn (Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn) để thực hiện chương trình tái cơ cấu công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty bằng các hoạt động như: đóng góp cho quỹ hỗ trợ người nghèo của địa phương đơn vị trú đóng; vận động đoàn viên, người lao động tham gia các hoạt động thiện nguyện.

5. Các rủi ro:

- Ngành sản xuất kinh doanh chính là chế tạo sản xuất xe đạp khó có thể thực hiện vì nguồn thu sản xuất kinh doanh chính rất nhỏ.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024 (đã kiểm toán)	So sánh (%) TH2024/ KH2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	9.731.017.985	10.592.290.012	108,85%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	206.334.494	1.276.373.247	618,59%
3	Nộp ngân sách (số thực nộp)	4.906.387.531	7.122.681.810	145,17%

(Nguồn: Báo cáo Tài chính được kiểm toán số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025)

1.2 Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 so với kế hoạch như sau:

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện là 10.592.290.012 đồng, đạt 108,85% so với kế hoạch, bao gồm: Doanh thu hợp tác là 7.631.017.986 đồng; Doanh thu khác (dịch vụ điện, nước) là 489.126.019 đồng; Doanh thu tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng và điều chỉnh tỉ giá ngoại tệ) là 2.472.146.007 đồng;

Ngoài ra, trong năm 2024 Công ty Hữu Nghị có nhận thêm các đợt cổ tức từ Công ty Song Mai chuyển trả, số tiền là: 21.028.974.298 đồng. Công ty tạm ghi nhận khoản cổ tức nêu trên vào khoản phải trả ngắn hạn do Công ty đang chờ Văn bản trả lời của Tổng Công ty hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

Hiện nay Công ty Hữu Nghị chỉ còn hợp tác với đối tác (Công ty TNHH TVDVTM Giáo dục Phương Nam) tại tòa nhà địa chỉ 357 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10. Theo hợp đồng hợp tác thì doanh thu hợp tác tính từ tháng 01/2024 đến tháng 06/2024 là 591.551.782 đồng/tháng, từ tháng 07/2024 đến tháng 12/2024 doanh thu hợp tác là 680.284.549 đồng/tháng. Và doanh thu điện, nước sử dụng tại tòa nhà bình quân hàng tháng là 40.760.501 đồng.

Riêng hoạt động khai thác tài sản tại 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh đã ngưng từ tháng 08/2022. Tuy nhiên, hàng tháng Công ty phải trả chi phí thuế đất và một số chi phí khác bình quân hàng tháng là 339.385.172 đồng.

+ Kết quả kinh doanh có lợi nhuận trước thuế là 1.276.373.247 đồng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính là -1.195.772.760 đồng, lợi nhuận từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng và điều chỉnh tỉ giá ngoại tệ) là 2.472.146.007 đồng. Như vậy kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty Hữu Nghị đạt so với kế hoạch đề ra.

+ Về nộp ngân sách: Công ty thực hiện nộp ngân sách năm 2024 số tiền là 7.122.681.810 đồng, đạt 145,17% so với kế hoạch, bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp là 204.583.574 đồng; thuế giá trị gia tăng (VAT) là 677.669.534 đồng và thuế khác là 63.383.679 đồng; tiền thuê đất là 6.177.045.023 đồng (trong đó tiền thuê đất nộp bổ sung năm 2023 là 1.825.039.836 đồng)

Về tiền thuê đất: Trong năm, Công ty được giảm tiền thuê đất cho năm 2024 tại khu đất 357 Lê Hồng Phong và 279 Nơ Trang Long (Diện tích 5.424m²) theo QĐ số 925/QĐ/QĐ-CTTP.HCM ngày 15/3/2024; QĐ số 1664/QĐ/QĐ-CTTP.HCM ngày 4/4/2024, do đó khoản phải nộp tiền thuê đất năm 2024 được điều chỉnh giảm tương ứng là 920.759.864 đồng. Riêng tiền thuê đất tại khu đất diện tích 3.202m² địa chỉ 279 Nơ Trang Long, Công ty đã nhận được thông báo nộp tiền thuế đất tại khu đất này năm 2023 và năm 2024 là 3.650.079.672 đồng. (Thông báo số 13177/TB-CTTPHCM ngày 13/8/2024 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh; Thông báo số 15458/TB-CCTBTH và Thông báo số 15459/TB-CCTBTH ngày 09/9/2024 của Chi cục thuế quận Bình Thạnh).

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	TV Ban điều hành	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP đến ngày 31/12/2022
1	Ông Võ Hồng Phong – Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 26/02/1964- Nơi sinh: TPHCM- Dân tộc: Kinh- Quốc tịch: Việt Nam- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật	Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 1.183.126 cổ

STT	TV Ban điều hành	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP đến ngày 31/12/2022
		<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình công tác: + 2003 – 2010: Phó Giám đốc Nhà máy thuốc lá Khánh Hội + 2010 – 2015: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn + 07/2015 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Bến Thành + 07/2016 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị. 	phiếu, chiếm 30% SLCP đang lưu hành
2	Ông Hồ Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 01/02/1976 - Nơi sinh: TPHCM - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Quá trình công tác: + 2000 – 2009: Nhân viên Phòng Kỹ thuật cơ điện – Xây dựng cơ bản Công ty thuốc lá Bến Thành; + 2009 – 2012: Nhân viên Phòng Đầu tư – Xây dựng cơ bản Tổng Công ty công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV; + 2012 – 2014: Phó Phòng nghiên cứu – Phát triển Tổng Công ty công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV; + 2014 – 2021: Phó giám đốc Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven “A” trực thuộc Tổng Công ty công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV; + 2021 – 9/2022: Phó giám đốc Nhà máy thuốc lá Bến Thành trực thuộc Tổng Công ty công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV; + 9/2022 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị. 	Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 591.563 cổ phiếu, chiếm 15% SLCP đang lưu hành
3	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Kế toán trưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 23/02/1974 - Nơi sinh: Tp.HCM - Dân tộc: Hoa 	5.630 CP, tỷ lệ 0,143%

STT	TV Ban điều hành	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP đến ngày 31/12/2022
		<ul style="list-style-type: none"> - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán. - Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> + 02/1999 - 07/2016: Chuyên viên kế toán Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị. + 07/2016 - 05/2021: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị. + 05/2021 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị. 	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

(a.1) Công ty có khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần BĐS Sài Gòn Đồng Dương (Công ty Đồng Dương), cụ thể như sau:

Công ty Đồng Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0303528663 cấp lần đầu ngày 20/10/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong đó, Công ty sở hữu 100.000,00 cổ phiếu có mệnh giá 1.000.000.000 đồng, tương đương 1,6% vốn điều lệ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Đồng Dương tương đương tỷ lệ sở hữu.

(a.2) Công ty có khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai (Công ty Song Mai), cụ thể như sau:

Căn cứ Biên bản thỏa thuận hợp tác số 05/2012 ngày 11 tháng 10 năm 2012 và Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014 ngày 15 tháng 08 năm 2014 giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty TNHH Bất Động sản Ree về việc cùng hợp tác thành lập Công ty Song Mai để đầu tư thực hiện, khai thác dự án Trung tâm Thương mại - Cao ốc văn phòng tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, TPHCM, Công ty Song Mai thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0312025602 cấp lần đầu ngày 26/10/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng, trong đó Công ty Hữu Nghị chiếm 26%, Công ty TNHH Bất Động sản Ree chiếm 73,994% và các cổ đông khác chiếm 0,006% vốn điều lệ. Tại ngày 15 tháng 12 năm 2015, Công ty Song Mai tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 300.000.000.000 đồng và tỷ lệ vốn góp của các cổ đông là không đổi.

Căn cứ vào Hợp đồng hợp tác nêu trên, trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty Hữu Nghị đã tạm ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Song Mai với số tiền 78.000.000.000 đồng tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai và cổ tức lũy kế từ khi thành lập công ty đến ngày 30/09/2023 là 92.531.342.374 đồng, trong đó: cổ tức được cân trừ vào tiền góp vốn là 78.000.000.000 đồng. Theo thông báo của Công ty Song Mai và cổ tức đã nhận bằng tiền là 14.531.342.374 đồng.

Năm 2024 Công ty Hữu Nghị có nhận thêm các đợt cổ tức từ Công ty Song Mai chuyển trả, số tiền là: 21.028.974.298 đồng. Công ty tạm ghi nhận khoản cổ tức nêu trên vào khoản phải trả ngắn

hạn do Công ty đang chờ Văn bản trả lời của Tổng Công ty hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan đến thủ tục tăng vốn điều lệ của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: không có
- Công ty liên kết: Công ty Liên doanh Vikotrade
 - + Địa chỉ: 257 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, TP.HCM
 - + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp.
 - + Vốn điều lệ thực góp: 19.528.349.740 đồng.
 - + Vốn góp của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Liên doanh Vikotrade: 9.808.971.017 đồng.

Công ty Vikotrade đã hoàn thành việc bàn giao mặt bằng và hồ sơ nhà đất tại 257 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh cho Trung tâm phát triển quỹ đất; quyết toán thuế, hoàn thành nghĩa vụ đối với các loại thuế: thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, môn bài, thu nhập doanh nghiệp; và hiện nay đang tiến hành việc xin miễn giảm tiền thuê đất để hoàn tất việc giải thể Công ty Vikotrade theo quy định.

Công ty LD Vikotrade đã hoàn tất các thủ tục gửi Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và nhận được thông báo yêu cầu doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục còn lại, trong đó phải thanh toán hết các khoản nợ theo quy định. Do số tiền còn lại không đủ để đóng tiền thuê đất, Ban thanh lý giải thể đang xem xét để có báo cáo chuyển qua hình thức phá sản.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	136.949.773.585	157.700.669.619	15,15%
Doanh thu thuần	7.467.502.252	8.120.144.005	8,74%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	94.610.377.994	1.276.373.247	-98,65%
Lợi nhuận khác	-60.093.946	0	
Lợi nhuận trước thuế	94.550.284.048	1.276.373.247	-98,65%
Lợi nhuận sau thuế	94.339.996.427	1.015.974.273	-98,92%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	5,16	2,4	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	5,09	2,4	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,08	18,66	

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,62	22,95	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:				
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	0	0	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,05	0,05	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1.263,34	12,51	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	74,14	0,79	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	68,89	0,64	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1.266,96	15,72	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 3.943.710 cổ phần

Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.937.790 cổ phần

- Cổ phiếu quỹ: 5.920 cổ phần

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.937.790 cổ phần

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 5.920 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

* Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	101	3.943.710	100%
	- Tổ chức	2	3.474.920	88,11%
	- Cá nhân	98	462.870	11,74%
	- Công ty Hữu Nghị (cổ phiếu quỹ)	1	5.920	0,15%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Tổng cộng	101	3.943.710	100%

(Nguồn: Căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 02/01/2025 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam- Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh cung cấp).

* Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMT/GCNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV	0300713668	58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM.	3.441.320	87,26%
	Tổng cộng			3.441.320	87,26%

(Nguồn: Căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 16/01/2024 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam- Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh cung cấp).

*** Cổ đông nhà nước:**

Cổ đông nhà nước làm đại diện là Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên. Theo danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2024, cổ đông nhà nước vẫn còn nắm giữ 3.441.320 cổ phần, chiếm 87,26% trên tổng số cổ phần của Công ty.

*** Cổ đông nước ngoài:**

Tại thời điểm ngày 31/12/2024, số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần của Công ty.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Điện năng tiêu thụ trong năm : 213.266 Kw

6.4. Tiêu thụ nước:

Lượng nước tiêu thụ trong năm : 2.047 m³

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/:

Không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lao động đầu năm 2024: 12 người;

+ Số lao động tăng/giảm: Tăng 02 người;

+ Số lao động hiện nay: 14 người.

+ Thu nhập lương bình quân của người lao động thực hiện năm 2024 là: 7.4 triệu đồng/người/tháng.

- Về Công tác chăm lo, cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên thực hiện theo thỏa ước lao động năm 2024:

+ Hỗ trợ cơm trưa cho CBNV theo Thỏa ước lao động tập thể.

+ Trợ cấp khó khăn, hỗ trợ hiếu hỷ cho CBNV.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện theo quy định tại Thỏa ước lao động tập thể, Công ty đã trang bị đồng phục; và hỗ trợ tiền cơm (số tiền 50.000 đồng/ngày) cho người lao động trong Công ty.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn – bệnh nghề nghiệp, trợ cấp ốm đau thai sản theo Luật định.

- Ngoài ra, Công ty còn quan tâm về mặt tinh thần cho người lao động như chia sẻ hiếu hỷ, trợ cấp khó khăn đột xuất...

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Tạo điều kiện để người lao động tham gia các buổi tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị do Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV (Công ty mẹ) tổ chức.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Đảm bảo vệ sinh tại cơ sở kinh doanh, không làm ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024 (đã kiểm toán)	So sánh (%) TH2024/ KH2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	9.731.017.985	10.592.290.012	108,85%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	206.334.494	1.276.373.247	618,59%
3	Nộp ngân sách (số thực nộp)	4.906.387.531	7.122.681.810	145,17%

Năm 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty có lãi, tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện là 10.592.290.012 đồng, đạt 108,85% so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế là 1.276.373.247 đồng, đạt 618,59% so với kế hoạch, trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính là -1.195.772.760 đồng, lợi nhuận từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng và điều chỉnh tỉ giá ngoại tệ) là 2.472.146.007 đồng. Như vậy kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty Hữu Nghị đạt so với kế hoạch đề ra.

*** Khó khăn:**

1. Do vướng mắc một số chính sách pháp luật nên Công ty đang chờ các cơ quan liên quan xác định số tiền thuê đất còn phải nộp nên việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade chưa hoàn thành. Ban thanh lý giải thể đang xem xét để có báo cáo chuyển qua hình thức phá sản.

2. Việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh chưa hoàn thành cũng như việc chi vượt quỹ phúc lợi 1.029.928.255 đồng chưa có phương án thu hồi dẫn đến Báo cáo tài chính nhiều năm của Công ty Hữu Nghị đã bị Công ty kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, từ đó Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Thông báo số 1096/TB-SGDHN và Quyết định số 180/QĐ-SGDHN ngày 24/3/2023 về việc: “đưa Công ty Hữu Nghị vào diện cảnh báo”.

Hiện nay, Công ty Hữu Nghị vẫn chưa nhận được ý kiến phản hồi của Công ty Hoàng Anh - Mê Kông về thanh lý hợp đồng hợp tác và giải quyết các công nợ, chi phí dự án có liên quan nên ngày 05/03/2025 Công ty Hữu Nghị tiến hành nộp đơn khởi kiện tại Tòa kinh tế Tòa án Nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.

3. Đối với việc chi quỹ phúc lợi âm 1.029.928.255 đồng, chưa có phương án bù đắp khoản chi vượt này. Công ty đã gửi Văn bản cho nguyên Tổng giám đốc Công ty về việc chi vượt này.

4. Một số công nợ khó đòi chưa xử lý được do nhiều lần gửi đối chiếu công nợ bưu điện trả về, do Công ty đã ngưng hoạt động, các khoản công nợ này công ty trích dự phòng 100% với số tiền: 4.049.280.489 đồng.

5. Tiền thuê đất tại địa chỉ số 279 Nơ Trang Long tăng cao, hiện Công ty không có nguồn thu tại đây nhưng vẫn phải tiếp tục đóng tiền thuê đất hàng tháng cho mặt bằng này, việc này ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tiền thuê đất năm 2024 tại đây là 2.842.133.919 đồng (phần diện tích 5.424 m² là 1.017.094.083 đồng, phần diện tích 3.202 m² là 1.825.039.836 đồng).

Theo đó Công ty Hữu Nghị làm văn bản gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lại khu đất tại địa chỉ số 279 Nơ Trang Long, cụ thể:

Ngày 12/11/2024 Công ty Hữu Nghị đã có văn bản số 164/HN-BTGD về việc trả lại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh;

Ngày 13/02/2025 Công ty Hữu Nghị nhận được Văn bản số 13911/STNMT-QLĐ ngày 24/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về khu đất 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh; Tiếp theo ngày 06 tháng 01 năm 2025, Công ty Hữu Nghị đã làm "Đơn tự nguyện trả lại đất" gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh;

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển Đơn tự nguyện trả lại đất đến Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM để xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật.

6. Đối với Dự án 11 Đoàn Văn Bơ do hiện nay chưa hoàn tất hồ sơ pháp lý về quá trình tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng. Vừa qua sau quá trình kiểm toán, căn cứ Báo cáo kiểm toán độc

0301
CÔ
CỔ
NG NGH
HỮU
7 PH

lập số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/03/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS), ý kiến kiểm toán về vấn đề này như sau: “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến: Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2 và V.13a của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai (“Công ty Song Mai”) với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận vào khoản mục phải trả khác đối với cổ tức nhận được của quý 4/2022, năm 2023, tạm ứng cổ tức năm 2024 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 21.028.974.298 VND và doanh thu hoạt động tài chính từ lãi khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn mà Công ty đã gửi từ tiền cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai với số tiền 1.146.366.027 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này, cổ tức được nhận từ công ty này và lãi tiền gửi dự thu từ khoản cổ tức nhận được. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận, lãi tiền gửi ngân hàng dự thu và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính. Theo đó, Công ty kiểm toán AASCS đã từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán liên quan đến việc Công ty Hữu Nghị đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai.

Hiện nay, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn đang tiến hành rà soát lại việc Công ty Hữu Nghị và Công ty cổ phần Bất động sản REE thỏa thuận hợp tác thành lập Công ty cổ phần Bất động sản Song Mai để thực hiện dự án tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Ngoài ra, về tình hình nhân sự Công ty Hữu Nghị hiện rất thiếu hụt, đặc biệt là thời điểm hiện nay Công ty đang tiến hành kết nối lại hợp tác với Công ty Song Mai thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4 và thực hiện Dự án sản xuất sản phẩm xe đạp.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

DVT: đồng			
Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Số tiền tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	136.949.773.585	157.700.669.619	20.750.896.034
I. Tài sản ngắn hạn	48.517.116.810	70.027.386.251	21.510.269.441
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	18.372.039.315	1.269.219.810	
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	22.800.000.000	61.000.000.000	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	6.672.193.592	7.726.768.648	
4. Hàng tồn kho	631.653.687	0	
5. Tài sản ngắn hạn khác	41.230.216	31.397.793	
II. Tài sản dài hạn	88.432.656.775	87.673.283.368	(759.373.407)
1. Tài sản cố định	5.816.155.926	5.164.067.694	
2. Tài sản dở dang dài hạn	3.447.180.436	3.447.180.436	
3. Đầu tư tài chính dài hạn	79.000.000.000	79.000.000.000	
4. Tài sản dài hạn khác	169.320.413	62.035.238	

Tổng tài sản năm 2024 tăng so với Tổng tài sản năm 2023 là 20.750.896.034 đồng, tương ứng tăng 15%, khoản tăng này tăng chủ yếu tại khoản mục Tài sản ngắn hạn (nguồn tiền cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả trong năm 2024 với số tiền là 21.028.974.298 đồng).

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Số tiền tăng (giảm)
Nợ phải trả	9.699.483.806	29.434.405.567	19.734.921.761
I. Nợ ngắn hạn	9.399.483.806	29.134.405.567	19.734.921.761
1. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.607.523.155	3.189.397.471	
2. Phải trả ngắn hạn khác	5.778.899.782	26.933.785.270	
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.029.928.255)	(1.029.928.255)	
II. Nợ dài hạn	300.000.000	300.000.000	0

Nợ phải trả năm 2024 tăng so với năm 2023 là 19.734.921.761 đồng, tương ứng tăng 203,46%, khoản tăng này tăng chủ yếu tại khoản mục phải trả ngắn hạn khác (Công ty tạm ghi nhận số tiền cổ tức Công ty Song Mai chuyển trả 21.028.974.298 đồng vào khoản phải trả ngắn hạn khác).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Thực hiện việc sắp xếp lao động, bố trí công việc để phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Phối hợp cổ đông lớn (Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn) thực hiện tái cơ cấu lại tại công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) nêu tại đoạn: “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”,

Công ty Hữu Nghị giải trình ý kiến Công ty kiểm toán AASCS đính kèm tại Văn bản số 33/BC-BTGD ngày 20/03/2025.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Chăm sóc và duy trì phần diện tích cây xanh hiện có tại Công ty.
- Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ nhân viên thực hiện công tác xanh, sạch, đẹp tại cơ quan và nơi sinh sống, sinh hoạt.
- Thực hiện việc tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ luôn được Công ty quan tâm thực hiện đầy đủ.
- Công ty tham gia đầy đủ chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn-bệnh nghề nghiệp cho người lao động, trợ cấp ốm đau thai sản theo Luật định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, cũng như không gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân xung quanh.

- Hỗ trợ tài chính cho quỹ vì người nghèo tại địa phương đơn vị trú đóng; đóng góp cho quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Năm 2024, hoạt động sản xuất cơ khí (linh kiện và xe đạp hoàn chỉnh) của Công ty vẫn đang tạm dừng. Doanh thu hoạt động chủ yếu từ việc hợp tác với đối tác.

- Về trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty quan tâm đến công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người lao động trong Công ty được quan tâm; các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định; Công ty tuân thủ các quy định phòng cháy chữa cháy, môi trường xã hội.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

2.1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD:

- Căn cứ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì việc hợp tác với đối tác.

- Kết quả kinh doanh năm 2024 (đã kiểm toán) của Công ty như sau:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024 (đã kiểm toán)	So sánh (%) TH2024/ KH2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	9.731.017.985	10.592.290.012	108,85%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	206.334.494	1.276.373.247	618,59%
3	Nộp ngân sách (<i>số thực nộp</i>)	4.906.387.531	7.122.681.810	145,17%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán)

2.2. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai các nội dung công việc. Kết quả trong năm 2024, có 10 nội dung công việc được phân công cho Ban điều hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (trong đó hoàn thành 02/10 nội dung); 13 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết, Quyết định HĐQT (trong đó có 09 Nghị quyết và 03 Quyết định hoàn thành 13/13 nội dung).

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

3.1. Về chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Dự kiến số liệu kế hoạch sản xuất kinh doanh để trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025
Tổng doanh thu	11.563.414.588
Lợi nhuận trước thuế	861.732.402
Nộp ngân sách	5.928.239.383

3.2. Định hướng của Hội đồng quản trị:

- Theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đề ra các chủ trương, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị. Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người lao động.

- Đôn đốc, chỉ đạo Ban điều hành trong việc quản lý, sử dụng đối với các địa chỉ khu đất được Nhà nước giao; công tác quản lý, điều hành đơn vị.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm, đồng hành cùng Ban điều hành nỗ lực vượt khó khăn, đưa Công ty đi vào hoạt động ổn định, phát triển để đáp ứng mong muốn của ĐHĐCĐ cũng như nguyện vọng của người lao động tại đơn vị.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nắm giữ tại công ty khác).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Ông Lê Tấn Dương	Chủ tịch HĐQT	30/6/2021		Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 1.272.255 CP, chiếm tỷ lệ 32,26% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
2	Ông Võ Hồng Phong	Thành viên HĐQT	30/6/2021		Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 1.183.126 CP, chiếm tỷ lệ 30% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	
3	Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	Thành viên HĐQT	30/6/2021		Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 394.376 CP, chiếm tỷ lệ 10% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	
4	Ông Hồ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	8/9/2022		Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 591.563 CP, chiếm tỷ lệ 15% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban)

Không có

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Các cuộc họp từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 (theo nhiệm kỳ hoạt động 2021-2025):

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Tấn Dương	21 (10 lần họp, 11 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	100%	
2	Võ Hồng Phong	21 (10 lần họp, 11 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3	Lương Thị Ánh Nguyệt	21 (10 lần họp, 11 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	100%	
4	Hồ Văn Tuấn	21 (10 lần họp, 11 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	100%	

- Nội dung và kết quả của các cuộc họp:

STT	Phiên họp ngày	Nội dung được thống nhất, thông qua
I	Họp ĐHĐCĐ	
1	28/6/2024 (ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)	<p>1. Thống nhất về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và các nội dung còn lại tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 - Phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tiếp tục thực hiện giải quyết các công việc chưa hoàn thành theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.</p> <p>3. Thống nhất về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và các nội dung còn lại tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Hữu Nghị.</p> <p>4. Thống nhất các thông tin cần có trong các Báo cáo tiến trình giải thể Công ty liên doanh Vikotrade (Theo Báo cáo số 62/BC-TGD ngày 24/4/2024), Báo cáo việc thực hiện hợp tác đầu tư dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4 (Theo Báo cáo số 63/BC-BTGD ngày 24/4/2024), Báo cáo về việc khai thác tài sản trên đất tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh (Theo Báo cáo số 64/BC-BTGD ngày 24/4/2024). Việc thực hiện, số liệu và đề xuất có trong Báo cáo cần thực hiện đầy đủ theo quy định hiện hành.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2023 (Theo Tờ trình số 100/TTr-HĐQT.2024 ngày 20/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty).</p> <p>6. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao năm 2023 và dự kiến thù lao năm 2024 của HĐQT và BKS. (Theo Tờ trình số 99/TTr-HĐQT.2024 ngày 20/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty).</p> <p>7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023. (Theo Báo cáo số 05.2024/BC-BKS ngày 24/4/2024 của Ban kiểm soát Công ty).</p> <p>8. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về việc ủy quyền đề HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2024. (Theo Tờ trình số 101/TTr-HĐQT.2024 ngày 20/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty)</p> <p>9. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. (Theo Tờ trình số 102/TTr-HĐQT.2024 ngày 20/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty), (Điều lệ đính kèm).</p>

		<p>10. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị. (Theo Tờ trình số 103/TTr-HĐQT.2024 ngày 20/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty), (Quy chế đính kèm).</p> <p>11. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. (Theo Tờ trình số 104/TTr-HĐQT.2024 ngày 20/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty), (Quy chế đính kèm).</p> <p>12. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. (Theo Tờ trình số 105/TTr-HĐQT.2024 ngày 20/6/2024 của Hội đồng quản trị Công ty), (Quy chế đính kèm).</p>
II	Họp HĐQT	Nội dung được thống nhất, thông qua
1	12/01/2024	Xem xét về việc lựa chọn ngân hàng để gửi tiết kiệm nguồn tiền cổ tức nhận được từ Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai.
2	29/01/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.
3	21/02/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc ký hợp đồng lao động đối với phụ trách phòng kinh doanh Công ty.
4	01/3/2024	Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động Công ty Quý 04/2023 và dự kiến kế hoạch năm 2024.
5	14/3/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
6	14/3/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc tiếp tục ký hợp đồng lao động, gia hạn thời gian bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty.
7	05/4/2024	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
8	26/4/2024	Về việc xét duyệt chương trình và thông qua các nội dung dự thảo của các báo cáo, tài liệu để họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
9	20/5/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc phê duyệt quyết định nâng bậc lương Kế toán trưởng Công ty.
10	04/6/2024	Xét duyệt chương trình, nội dung các báo cáo, tài liệu để họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
11	14/6/2024	Xét duyệt chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
12	28/6/2024	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
13	28/6/2024	Về việc tham gia họp ĐHĐCĐ bất thường tại Công ty Song Mai miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên HĐQT.

	(Lấy ý kiến bằng văn bản)	
14	08/7/2024	Về việc Quyết định ban hành Điều lệ, Quy chế công ty.
15	08/7/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về lao động và quỹ tiền lương thực hiện năm 2023, kế hoạch năm 2024.
16	15/7/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc tiếp tục ký HĐLĐ đối với Tổng Giám đốc Công ty CP CN TM Hữu Nghị.
17	20/7/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2024.
18	26/7/2024	Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động Công ty Quý 1,2 và 06 tháng đầu năm 2024.
19	31/10/2024	Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động Công ty Quý 3 và 09 tháng đầu năm 2024.
20	11/11/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc xây dựng thang, bảng lương năm 2024.
21	29/11/2024 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024.

d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Không có

e/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
1	Ông Lê Tấn Dương	Chủ tịch HĐQT	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế; Cử nhân Quản trị kinh doanh; Cử nhân cao đẳng Tin học
2	Ông Võ Hồng Phong	Thành viên HĐQT	Cử nhân Luật
Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
3	Ông Hồ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Kỹ sư điện
4	Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

- Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Ông Huỳnh Văn Quang Trung	Trưởng Ban kiểm soát	Ngày 30/6/2021	0%	Không có
2	Bà Hoàng Bích Châu	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày 30/6/2021	0%	Không có
3	Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày 30/6/2021	0%	Không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

- Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

+ Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Huỳnh Văn Quang Trung	04	100%	100%	
2	Bà Hoàng Bích Châu	04	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thu	04	100%	100%	

Sau mỗi đợt kiểm tra, Ban kiểm soát lập biên bản ghi nhận các nội dung kiểm tra cùng những đề xuất, kiến nghị được gửi đến Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị để triển khai các biện pháp thực hiện được kịp thời.

Chi tiết các đợt kiểm tra như sau:

Đợt kiểm tra	Ngày kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Báo cáo kết quả kiểm tra
1	Ngày 11 tháng 4 năm 2024	Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty năm 2023, nội dung kiểm tra theo Thông báo kiểm tra báo cáo tài chính năm 2023 số: 02.2024/TB-BKS ngày 09 tháng 4 năm 2024.	Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính năm 2023 số 03.2024/BB-BKS ngày 11 tháng 4 năm 2024.
2	Ngày 22 tháng 5 năm 2024	Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty quý I năm 2024, nội dung kiểm tra theo Thông báo kiểm tra báo cáo tài chính quý I/2024 số: 06.2024/TB-BKS ngày 21 tháng 5 năm 2024.	Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính quý I năm 2024 số 07.2024/BB-BKS ngày 22 tháng 5 năm 2024.
3	Ngày 17 tháng 7 năm 2024	Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty quý II năm 2024, nội dung kiểm tra theo Thông báo kiểm tra báo cáo tài chính quý II/2024 số 09.2024/TB-BKS ngày 10 tháng 7 năm 2024.	Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính quý II năm 2024 số 10.2024/BB-BKS ngày 17 tháng 7 năm 2024.
4	Ngày 18 tháng 10 năm 2024	Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty quý III năm 2024, nội dung kiểm tra theo Thông báo kiểm tra báo cáo tài chính quý III/2024 số 14.2024/TB-BKS ngày 18 tháng 10 năm 2024.	Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính quý III năm 2024 số 15.2024/BB-BKS ngày 18 tháng 10 năm 2024.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

+ Về công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT): Trong năm 2024, tổ chức hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác. HĐQT theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đã đề ra các chủ trương, định hướng phát triển Công ty cho từng giai đoạn trong năm, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2024.

+ Về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc (BTGD): Hoạt động tổ chức điều hành của Ban Tổng Giám đốc cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác. Ban Tổng Giám đốc cần quan tâm đến việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT, Biên bản họp HĐQT, các kiến nghị của Ban kiểm soát và các ý kiến loại trừ của Đơn vị Kiểm toán.

+ Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BTGD và các Cổ đông: Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phối hợp tổ chức thực hiện quyền cho các cổ đông theo Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông. Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của Cổ đông phản ánh về tình hình hoạt động của Công ty.

Hoạt động khác của BKS: Không có

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích, chi phí:

TT	Họ tên	Chức danh	Lương	Phụ cấp cơm, xe	Thu nhập khác (Hỗ trợ, quà Lễ Tết)	Thù lao HĐQT, BKS	Tiền thù lao HĐQT, TV. BKS Công ty Song Mai chi trả	Tổng cộng
1	Lê Tấn Dương	Chủ tịch HĐQT				41.760.000		41.760.000
2	Võ Hồng Phong	TV.HĐQT, Tổng Giám đốc	145.896.000	14.600.000	5.200.000	26.160.000	84.000.000	249.696.000
3	Hồ Văn Tuấn	TV.HĐQT Phó Tổng Giám đốc	121.188.000	14.250.000	5.200.000	26.160.000		140.638.000
4	Lương Thị Ánh Nguyệt	TV.BKS, TV.HĐQT				26.160.000		26.160.000
5	Huỳnh Văn Quang Trung	Trưởng BKS,				23.880.000		23.880.000
6	Hoàng Bích Châu	TV.BKS				17.880.000		17.880.000
7	Nguyễn Thị Thu	TV.BKS				17.880.000		17.880.000
8	Nguyễn Thị Kim Thanh	Kế toán trưởng	110.041.352	12.375.000	23.900.000		48.000.000	194.316.352
Tổng cộng			377.125.352	41.225.000	34.300.000	179.880.000	132.000.000	764.530.352

b/ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Trong năm 2024, Công ty không nhận được hồ sơ, thông báo đối với giao dịch thuộc trường hợp này.

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Trong năm 2024, Công ty không nhận được hồ sơ, thông báo về hợp đồng, giao dịch thuộc trường hợp này.

d/ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/ kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Trong năm 2024, Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 201/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 20/3/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến” như sau:

“Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- (1) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2 và V.13a của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai (“Công ty Song Mai”) với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ghi nhận vào khoản mục phải trả khác đối với cổ tức nhận được của quý 4/2022, năm 2023, tạm ứng cổ tức năm 2024 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 21.028.974.298 VND và doanh thu hoạt động tài chính từ lãi khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn mà Công ty đã gửi từ tiền cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai với số tiền 1.146.366.027 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này, cổ tức được nhận từ công ty này và lãi tiền gửi dự thu từ khoản cổ tức nhận được. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận, lãi tiền gửi ngân hàng dự thu và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.
- (2) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.5 và V.13a của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 VND và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 VND của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư các khoản công nợ nêu trên và chúng tôi không có điều kiện thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để xác định tính đúng đắn của các khoản nợ này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các số dư này, cũng như các ảnh hưởng đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu khác ngắn hạn này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ này và điều chỉnh đối với chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.
- (3) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.14 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 VND, do Công ty đã chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Tuy nhiên, Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên. Nếu áp dụng điều chỉnh phi hồi tố, quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty sẽ tăng và giảm cùng một số tiền là 1.029.928.255 VND. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ giảm tương ứng 1.029.928.255 VND.
- (4) Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.11 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty ghi nhận Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng Công trình tại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh với giá trị 3.447.180.436 VND. Tuy nhiên ngày 19 tháng 08 năm 2024, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên (Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị) đã gửi văn bản đến Thường trực Ban chỉ đạo 167. Theo đó, đề xuất đối với khu đất tại số 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh sẽ trả lại cho Nhà nước. Đồng thời Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị cũng đã có văn bản về việc trả lại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh gửi Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM. Ngày 06 tháng 01 năm 2025, Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị đã làm “Đơn tự nguyện trả lại đất” gửi đến Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh và Sở Tài nguyên và Môi trường TPHCM. Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh đã chuyển Đơn tự nguyện trả lại đất đến Sở Tài Nguyên và Môi trường TPHCM để xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ và quy định

pháp luật. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về giá trị có khả năng thu hồi đối với chi phí đã bỏ ra để thực hiện các công trình xây dựng dở dang tại khu đất 279 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan hoặc thuyết minh bổ sung cho Báo cáo tài chính kèm theo liên quan đến các vấn đề nêu trên hay không.

- (5) Như đã trình bày tại thuyết minh số V.2 “Các khoản đầu tư tài chính dài hạn”, đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade, cũng như chưa nhận được tài liệu đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư vào các công ty này, nên chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến:

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán phát hành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Hồng Phong